

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **24/2023/HNGĐ – ST**

Ngày: 27/3/2023

"V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Thận;

2/ Ông Trần Đức Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ái H, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh T, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn tại theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, anh Trần Thanh T thường xuyên say xỉn, có lời lẽ chửi bới, xúc phạm đến chị và gia đình chị. Ngoài ra,

anh Trần Thanh T còn nhiều lần đánh đập chị và có hành vi hăm dọa chị khiến chị sợ hãi khi chung sống với anh Trần Thanh T. Nay vợ chồng tình cảm không còn, chị không muốn tiếp tục chung sống với anh Trần Thanh T nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Trần Thanh T.

Về con chung: Chị và anh Trần Thanh T có ba con chung tên là Trần Thị Hương Q, sinh năm: 1997; Trần Thanh T1, sinh năm: 2002 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2015.

Trần Thị Hương Q và Trần Thanh T1 đã thành niên nên chị không yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng

Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thanh T (là bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Chị Nguyễn Thị Ái H (là nguyên đơn) vắng mặt và có đơn giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Ái H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái H khai nhận anh chị tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ái H và anh Trần Thanh T không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái H: Theo lời khai của chị Nguyễn Thị Ái H khai nhận quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Nguyễn Thị Ái H

không thể tiếp tục chung sống và yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”*. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ái H về quan hệ hôn nhân.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ái H và anh Trần Thanh T khai nhận vợ chồng có ba con chung tên là Trần Thị Hương Q, sinh năm: 1997; Trần Thanh T1, sinh năm: 2002 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2015. Lời khai của chị Nguyễn Thị Ái H và anh Trần Thanh T phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Ái H, Trần Thị Hương Q và Trần Thanh T1 đều xác Trần Thị Hương Q và Trần Thanh T1 đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không ai yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc H: Chị Nguyễn Thị Ái H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Xét, chị Nguyễn Thị Ái H có nơi ở, công việc và nguồn thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Thời gian vợ chồng sống ly thân, chị Nguyễn Thị Ái H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H. Bên cạnh đó, cháu Nguyễn Ngọc Hân có nguyện vọng được chị Nguyễn Thị Ái H trực tiếp chăm sóc. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Nguyễn Ngọc H theo quy định vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cháu Nguyễn Ngọc H cho chị Nguyễn Thị Ái H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Ái H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về chia tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Bị đơn anh Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, được xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

[9] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ái H. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Ái H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 09/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Ái H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Thanh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Đối với Trần Thị Hương Q, sinh năm: 1997 và Trần Thanh T1, sinh năm: 2002 đã thành niên có đủ khả năng nhận thức, không ai yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000722 ký ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (đã nộp xong).

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh